

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HSST

Ngày: 30/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NSK

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Đăng Thúy, ông Đỗ Đức Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Ông NHT – Kiểm sát viên.

Ngày 30/03/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/TLST-HS ngày 03/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94 ngày 16/03/2021 đối với các bị cáo:

1. NVT, sinh năm 1986; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKTT: TL, TS, BN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông: NVT, sinh năm 1954; Mẹ: Ngô Thị Hảo, sinh năm 1962; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Nguyệt, sinh năm 1986. Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 27/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. NKH, sinh năm 1975; Giới tính: Nam;

HKTT: thôn DS, TS, TS.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Khắc Phồng (đã chết), con bà Nguyễn Thị Ngà, sinh năm 1934; Gia đình có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ tám.

Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Bích, sinh năm 1975; (đã ly hôn); Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/01/2008, TAND tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội “Lưu hành tiền giả”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Ngày 23/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội “Đánh bạc”, Tại bản án số 119/HSST ngày 31/8/2020, TAND thị xã Từ Sơn xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” (bị tạm giữ từ ngày 20/5/2020 đến ngày 23/5/2020).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

3. NKT, sinh năm 1973; Giới tính: Nam;

HKTT: thôn DS, TS, TS.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Khắc Tộ; sinh năm 1949; con bà Nguyễn Thị Sinh, sinh năm 1951; Gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Bị cáo có vợ Vũ Thị Quy, sinh năm 1977; Bị cáo có 03 con; lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/4/2011, TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng 10 ngày về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Ngày 23/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội “Đánh bạc”, Tại bản án số 119/HSST ngày 31/8/2020, TAND thị xã Từ Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” (bị tạm giữ từ ngày 20/5/2020 đến ngày 23/5/2020)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

4. NDS, sinh năm 1987; Giới tính: Nam;

HKTT: TL, TS, BN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đức Hòa, sinh năm 1960; Con bà Ngô Thị Nga (Đã chết). Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 19/8/2020 đến ngày 25/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. NHT, sinh năm 1972; Giới tính: Nam;

HKTT: TL, TS, BN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Hữu Thận, sinh năm 1947, con bà Đoàn Thị Hằng, sinh năm 1947. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1974; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 21/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. NĐK, sinh năm 1969; Giới tính: Nam;

HKTT: TL, TS, BN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đắc Dân, (đã chết); con bà Nguyễn Thị Xuyên, sinh năm 1947; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình. Bị cáo có vợ: Trần Thị Thịnh, sinh năm 1970; Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 24/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. NBL, sinh năm 1982; Giới tính: Nam;

HKTT: TL, TS, BN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngô Bảo Tràng, sinh năm 1950; Con bà Phùng Thị Lại, sinh năm 1949; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 18/8/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. NQT, sinh năm 1984; Giới tính: Nam;

HKTT: TL, TS, BN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngô Đình Hiện, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị Quy, sinh năm 1955. Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thanh Bình, sinh năm 1987; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 21/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. NTS, sinh năm 1987; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT: TL, TS, BN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngô Văn Phong, sinh năm 1961 và con bà Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1962; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 19/8/2020 đến ngày 22/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. BVT, sinh năm 1984; Giới tính: Nam;

HKTT: TL, TS, BN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn Thanh, sinh năm 1925 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Nghi, sinh năm 1941; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ Ngô Thị Nha, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 19/8/2020 đến ngày 22/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

11. NNQ, sinh năm 1985; Giới tính: Nam;

HKTT: TL, TS, BN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngô Tiến Thực (Đã chết), con bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1960. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Miên, sinh năm 1990; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 24/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

12. NHHT, sinh năm 1987; Giới tính: Nam;

HKTT: TL, TS, BN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Hữu Thành, sinh năm 1962 con bà Nguyễn Thị Hiên, sinh năm 1967. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo vợ Nguyễn Thu Hà, sinh năm 1988. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 19/8/2020 đến ngày 27/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

13. NHT, sinh năm 1975; Giới tính: Nam;

HKTT: TL, TS, BN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Hữu Thận, sinh năm 1946, con bà Đoàn Thị Hằng, sinh năm 1947. Gia đình có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Định, sinh năm 1976. Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/9/2014, Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 06 năm tù về tội “Giết người”, ngày 01/12/2016 T được đặc xá và đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo ra đầu thú ngày 13/10/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NVT lắp hệ thống camera từ trước để quản lý tài sản trong xưởng nhà Tiến. Đến ngày 18/8/2020, Tiến dùng hệ thống camera trên để quan sát người ra vào nhà mình, ngoài ra Tiến mua sẵn một số bộ bài, chiếu và một số đồ dùng, thiết bị khác nhằm mục đích cho con bạc đến nhà mình chơi để thu lợi nhuận.

Khoảng 09 giờ ngày 18/8/2020, Tiến rủ các con bạc là người dân sinh sống tại khu phố Tam Lư, phường ĐN, thị xã Từ Sơn đến kho xưởng của mình để uống nước, sau đó mọi người cùng rủ nhau đánh bạc. Khoảng 12 giờ cùng ngày tại gác xếp có các bị cáo NDK, NBL, NHT và NDS cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Chấn”. Khi tham gia đánh bạc Kiên mang theo 1.100.000 đồng; Thanh mang theo 1.800.000 đồng; Sơn mang theo 800.000 đồng; Lâm mang theo 2.000.000 đồng và đều sử dụng hết để đánh bạc ăn tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc tại chiếu là 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng). Quy ước chiếu số 01.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, tại gác xếp có các bị cáo NKT, NKH, NHHT, NHT cùng rủ nhau tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Chắn”. Khi tham gia đánh bạc Tinh mang theo 1.000.000 đồng; Thái mang theo 1.200.000 đồng; T mang theo 240.000 đồng và đều sử dụng hết để đánh bạc ăn tiền; Hải mang theo 7.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc tại chiếu là 5.440.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) qui ước là chiếu số 02

Tiếp đó, khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày tại gác xếp có các bị cáo NNQ, NQT, BVT, NTS tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Xi tố”. Khi tham gia đánh bạc Q mang theo 260.000 đồng; NQT mang theo 1.850.000 đồng; Sang mang theo 1.300.000 đồng và đều sử dụng hết để đánh bạc ăn tiền; Tý mang theo 8.500.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc tại chiếu là 5.410.000 đồng (Năm triệu bốn trăm mười nghìn đồng), qui ước là chiếu số 03.

Các bị cáo thỏa thuận xuyên 04 dịch 02 (Đối với chiếu số 2), xuyên 02 dịch 01 (Đối với chiếu số 01), tức là nếu ai ù xuyên (Được tính 2 điểm) thì được của những người chơi còn lại mỗi người 40.000 đồng (Đối với chiếu số 2), 20.000 đồng (Đối với chiếu số 01), nếu ai ù có cước được tính từ 03 điểm trở lên thì mỗi điểm dịch 20.000đồng/01điểm (Đối với chiếu số 2), 10.000đồng/01điểm (Đối với chiếu số 01). Quá trình đánh bạc, người chơi quy định với nhau nếu ai ù to (có cước sắc như ù Thập thành, bạch thủ chi, bạch thủ chì, bạch định, tám đỏ...) thì tự giác bỏ ra chiếu 10.000 đồng, 20.000 đồng là tiền chiếu (Phế) cho NVT.

Quá trình các con bạc tham gia đánh bạc thì NVT chia bài giúp hai chiếu đánh chắn và thu được tổng là 310.000 đồng tiền “hồ” của 03 bàn đánh bạc.

Với quy ước như trên, các bị cáo tham gia đánh bạc hết ván này sang ván khác. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc ăn tiền tại chiếu số 1, 2, 3 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang,

Thu trên người các bị cáo gồm: NNQ số tiền 1.150.000 đồng; NQT số tiền 1.540.000 đồng; NĐK số tiền 1.600.000 đồng; NHT số tiền 245.000 đồng; NKT số tiền 640.000 đồng; NKH số tiền 7.800.000 đồng.

01 chiếu trúc, 02 chiếu cỏi; 02 đĩa sứ; 04 bộ bài chắn đã qua sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 màn hình tivi nhãn hiệu Daiichi; 04 mắt camera nhãn hiệu KB VISION, đã qua sử dụng; 01 đầu thu “HIKVISION” có model: DS-7108HGHI-F1/N, Serial No: 150657142 đã qua sử dụng; 01 bộ phát wifi nhãn hiệu IGATE GW020; 15 bộ bài chắn chưa qua sử dụng; 15 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng.

Trong quá trình truy bắt, các đối tượng BVT, NTS, NĐS, NHHT, NHT, NBL đã bỏ chạy. Nhưng sau đó đã đến Cơ quan Công an thị xã Từ Sơn đầu thú về hành vi đánh bạc của bản thân vào ngày 18/8/2020.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định đối với đầu thu camera và các mắt camera thu giữ tại nhà Tiến, tuy nhiên không tìm thấy dữ liệu được lưu trữ trong đầu ghi hình camera nhãn hiệu “HIKVISION” Model: DS-7108GHI-F1/N, serial No: 150657142 do đầu ghi hình không lắp ổ cứng.

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 32/Ctr-VKS ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố các bị cáo: NVT về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo NKT, NKH, NĐS, NHT, NĐK, NBL, NQT, NTS, BVT, NNQ, NHHT, NHT về tội: Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố theo bản Cáo trạng số 32/Ctr-VKS ngày 24/02/2021. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo NVT phạm tội Tổ chức đánh bạc.

Áp dụng điểm a, d khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: NVT từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, phạt bị cáo từ 20 triệu 25 triệu.

Tuyên bố các bị cáo NKT, NKH, NĐS, NHT, NĐK, NBL, NQT, NTS, BVT, NNQ, NHHT, NHT phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, 56 Bộ luật hình sự xử phạt: NKH từ 11 tháng tù đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/8/2020. Tổng hợp bản án số 191/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án thị xã từ Sơn xử phạt bị cáo 10 tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 đến 24 tháng tù. Phạt bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng.

Xử phạt: NKT từ 11 đến 14 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/8/2020. Tổng hợp bản án số 191/HSST ngày 31/8/2020 của Tòa án thị xã Từ Sơn xử phạt bị cáo 12 tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 23 đến 26 tháng tù. Phạt bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

Xử phạt: NHT từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bị cáo 15 đến 20 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 (trừ bị cáo Kiên) Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt

NNQ từ 07 - 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng; Phạt bổ sung bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng.

NBL; NHHT; NĐK, NTS, NĐS, mỗi bị cáo từ 08 đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng. Giao các bị cáo được hưởng án treo cho UBND nơi các bị cáo cư trú giáo dục, quản lý trong thời gian thử thách. Phạt mỗi bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử:

Phạt: NHT, NQT, BVT mỗi bị cáo từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 23.245.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo NVT số tiền 7.470.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Hải 4.000.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài chắn đã qua sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 02 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, 02 chiếu cói đã qua sử dụng; 01 chiếu trúc đã qua sử dụng, 15 bộ bài chắn; 15 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 màn hình tivi Daiichi; 01 đầu thu Hikvision model: DS- 7108HGHI-F1/N, serial No: 150657142 đã qua sử dụng; 04 mắt camera nhãn hiệu kbvision đã qua sử dụng; 01 bộ phát wifi nhãn hiệu iGate GW020 đã qua sử dụng.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu hồi được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: NVT đã lắp đặt hệ thống camera giám sát, bố trí địa điểm là góc xép nhà mình, chuẩn bị công cụ gồm: bài, chiếu, đĩa sứ và thực hiện hành vi

chia bài cho các con bạc nhằm sát phạt nhau bằng tiền trên 03 chiếu bạc với tổng số tiền là 16.550.000 đồng và thu tiền hồ số tiền 310.000.000đ.

Tại chiếu bạc thứ nhất các bị cáo NĐK, NBL, NHT và NĐS đã đánh bạc dưới hình thức đánh chắn và sử dụng số tiền 5.700.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Tại chiếu bạc thứ hai có NKT, NKH, NHHT, NHT đã đánh chắn và sử dụng số tiền 5.440.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Tại chiếu bạc thứ ba có NNQ, NQT, BVT, NTS đã đánh “xì tố” và sử dụng số tiền 5.410.000 để tham gia đánh bạc.

Tổng số tiền đánh bạc của cả ba chiếu bạc là 16.550.000 đồng.

Do vậy, bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 24/02/2021 của VKSND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo NVT về tội: Tổ chức đánh bạc theo điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Các bị cáo NKT, NKH, NĐS, NHT, NĐK, NBL, NQT, NTS, BVT, NNQ, NHHT, NHT về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới an toàn xã hội, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Tuy số tiền của bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn nhưng lại lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã và đang làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, bị xã hội lên án. Hội đồng xét xử thấy đối với hành vi này của các bị cáo cần phải xử lý với mức hình phạt nghiêm mới có ý nghĩa cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

[4] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo thấy: Đối với bị cáo NVT bị cáo đã sử dụng nơi ở của mình và chuẩn bị các công cụ như chiếu, bài, đĩa và lắp đặt các trang thiết bị ghi hình giám sát phục vụ cho việc đánh bạc, chia bài cho các con bạc nên sẽ phải chịu mức hình phạt cao nhất tương đương hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo còn lại có hành vi Đánh bạc mang tính chất giản đơn, không có sự câu kết, phân vai nên các bị cáo sẽ chịu trách nhiệm hình sự tương đương hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

[5.1] Đối với bị cáo NVT là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và Huân chương chiến công hạng ba nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Đối với bị cáo NKT, NKH là người có nhân thân xấu. Tại bản án ngày 04/01/2008, TAND tỉnh Bắc Ninh xử phạt NKT 36 tháng tù nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội “Lưu hành tiền giả”. Đến lần thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án nên được xóa án tích.

Ngày 23/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội “*Đánh bạc*”, Tại bản án số 191 ngày 31/8/2020, TAND thị xã Từ Sơn xử phạt NKT 10 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Ngày 21/4/2011, TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo NKH 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng 10 ngày về tội “*Đánh bạc*”. Đến lần thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 23/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội “*Đánh bạc*”, Tại bản án số 191 ngày 31/8/2020, TAND thị xã Từ Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Đối với hai bản án trên của bị cáo Tinh và Hải do hành vi trước xử sau, bản án chưa có hiệu lực pháp luật, do vậy không coi là là tiền án, bản án trên các bị cáo chưa chấp hành hình phạt. Quá trình điều tra bị cáo Tinh và Hải đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.3] Đối với bị cáo NHT là người có nhân thân xấu. Ngày 11/9/2014, Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo NHT 06 năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 01/12/2016, T được đặc xá và đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn nhưng sau đó đã đến cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với nhân thân trên của các bị cáo xét thấy các bị cáo là người khó giáo dục cải tạo, đã bị xét xử và được hưởng mức khoan hồng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo mình mà lại tiếp tục phạm đánh bạc, do vậy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo.

[5.4] Đối với các bị cáo NHT, NĐK, NQT, NNQ là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.5] Đối với các bị cáo NDS, NBL, NTS, BVT, Nguyễn Hoàng Hồng Thái là người có nhân thân tốt, khi bị lực lượng công an phát hiện vào bắt quả tang các bị cáo đã bỏ trốn nhưng sau đó đã đến cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1,2 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo NQT, NBL, NHT, BVT tự nguyện nộp một khoản tiền sung ngân sách nhà nước. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác được qui định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như trên và căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương và cho một số bị cáo được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng có thể giúp các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo không áp dụng hình phạt chính là phạt tiền thì cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung ngân sách nhà nước.

[7] Về vật chứng: Áp dụng điều 47, Điều 106 BLTTHS.

Số tiền 16.550.000đ là tiền các bị cáo khai dùng đi để đánh bạc, 310.000.000đ là tiền thu hồ cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền 6.385.000 đồng thu giữ tại gần chiếu bạc nhưng không xác định được do bị cáo nào vớt lại. Do vậy, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

NKH bị thu giữ 7.800.000đ nhưng Hải chỉ dùng số tiền 3.000.000đ để đánh bạc, số còn lại 4.000.000đ là tài sản hợp pháp của Hải. NVT bị thu 7.780.000đ trong đó có 310.000đ là tiền hồ, còn lại 7.470.000 là tài sản hợp pháp. Vậy cần trả lại bị cáo Hải và Tiến nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 04 bộ bài chắn đã qua sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 02 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, 02 chiếu cói đã qua sử dụng; 01 chiếu trúc đã qua sử dụng, 15 bộ bài chắn; 15 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 màn hình tivi Daiichi; 01 đầu thu Hikvision model: DS- 7108HGHI-F1/N, serial No: 150657142 đã qua sử dụng; 04 mắt camera nhãn hiệu kbvision đã qua sử dụng; 01 bộ phát wifi nhãn hiệu iGate GW020 đã qua sử dụng là vật chứng vụ án do Tiến sử dụng để phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo NVT phạm tội: Tổ chức đánh bạc.

Tuyên bố các bị cáo NKT, NKH, NĐS, NHT, NĐK, NBL, NQT, NTS, BVT, NNQ, NHHT, NHT phạm tội: Đánh bạc.

- Áp dụng điểm a, d khoản 1,3 Điều 322, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: NVT18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo 25.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, 56 Bộ luật hình sự, Điều 329 BLTTHS.

Xử phạt: NKH 11 (mười một) tháng tù.

Tổng hợp bản án số 191 ngày 31/8/2020 của Tòa án thị xã Từ Sơn xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội đánh bạc. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt cho cả hai bản án là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/8/2020. (Được trừ những ngày đã tạm giữ của bản án trước từ ngày 20/5/2020 đến ngày 23/5/2020)

Xử phạt: NKT 11 (mười một) tháng tù.

Tổng hợp bản án số 191 ngày 31/8/2020 của Tòa án thị xã Từ Sơn xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội: Đánh bạc. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt cho cả hai bản án là 23 (hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/8/2020. (Được trừ những ngày đã tạm giữ của bản án trước từ ngày 20/5/2020 đến ngày 23/5/2020)

Phạt NKH, NKT mỗi bị cáo 15.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 (trừ bị cáo Kiên) Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: NHT 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: NĐS 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NĐK 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NTS 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NNQ 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NHHT 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo NĐS, NĐK, NTS, NNQ, NHHT mỗi bị cáo 15.000.000đ (mười năm triệu) đồng sung Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Phạt: NBL25.000.000đ (hai mươi năm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Phạt: NHT 25.000.000đ (hai mươi năm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Phạt: NQT 25.000.000đ (hai mươi năm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Phạt: BVT 25.000.000đ (hai mươi năm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Việc quản lý giáo dục các bị cáo:

Giao các bị cáo NĐS, NĐK, NTS, NNQ, NHHT, NVT cho UBND phường DN, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu trúc, 02 chiếu cói; 02 đĩa sứ; 04 bộ bài chắn đã qua sử dụng; 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 15 bộ bài chắn chưa qua sử dụng; 15 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 23.245.000đ (hai mươi ba triệu hai trăm bốn năm nghìn)

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 màn hình tivi nhãn hiệu Daiichi; 04 mắt camera nhãn hiệu KB VISION, đã qua sử dụng; 01 đầu thu “HIKVISION” có model: DS-7108HGHI-F1/N, Serial No: 150657142 đã qua sử dụng; 01 bộ phát wifi nhãn hiệu IGATE GW020;

Trả lại cho bị cáo NVT số tiền 7.470.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo NKH 4.000.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Xác nhận bị cáo NQT đã nộp 25.200.000đ tại biên lai số AA/2014/0003869 ngày 29/3/2021 và biên lai số AA/2014/0003798 ngày 30/3/2021. NBL đã nộp 20.000.000đ tại biên lai số AA/2014/0003870 ngày 29/3/2021. NHT đã nộp 20.000.000đ tại biên lai số AA/2014/0003871 ngày 29/3/2021. BVT đã nộp 25.200.000đ tại biên lai số AA/2014/0003870 ngày 29/3/2021 tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Từ Sơn;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NSK